TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
Năm học 2023 - 2024
Môn: Khoa học tự nhiên 6
Thời gian: 90 phút
Ngày kiểm tra: 26/10/2023

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Trình bày khái niệm khoa học tự nhiên. Nêu vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống. Phân biệt các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên.
- Trình bày cách sử dụng bình chia độ, kính lúp cầm tay.
- Nêu các quy định an toàn trong phòng thực hành. Phân biệt các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.
- Nêu cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng, chiều dài, thời gian. Tầm quan trọng của ước lượng trước khi đo.
- Trình bày khái niệm nhiệt độ. Cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Xen – xi - ớt.
- Trình bày sự đa dạng của chất. Nêu đặc điểm cơ bản ba thể của chất. Trình bày một số tính chất của chất. Nêu khái niệm sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc.
- Nêu một số tính chất của oxygen và thành phần của không khí.Tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu. Vai trò của không khí đối với tự nhiên. Nêu một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.
- Trình bày một số tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất. Cách sử dụng an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực giải quyết vấn đề: phân tích hiện tượng, giải quyết bài toán, Năng lực tính toán, năng lực tư duy logic.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nghiêm túc trong khi làm bài kiểm tra.

II. MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ: (Đính kèm trang sau)

III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm trang sau)

IV. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM: (Đính kèm trang sau)

KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

- Thời điểm kiểm tra: *Kiểm tra giữa học kì 1*

- Thời gian làm bài: *90 phút.*

- Hình thức kiểm tra: *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).*

- Cấu trúc:

- Mức độ đề: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*
- Phần TRẮC NGHIỆM 7,0 điểm, *(gồm 28 câu hỏi: nhận biết: 16 câu, thông hiểu: 12 câu), mỗi câu 0,25 điểm;*
- Phần tự luận: 3,0 điểm *(Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm)*

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Tỉ lệ %
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Mở đầu (7 tiết)	4		4						8		20%
2. Các phép đo (10 tiết)	5		5						10		25%
3. Các thể (trạng thái) của chất. Oxygen (oxi) và không khí. (8 tiết)	5		2			3		2	7	5	47,5%
4. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu (5 tiết)	2		1						3		7,5%
Số câu	**16**		**12**			**2**		**1**	**28**	**5**	100%
Tỉ lệ	**40%**		**30%**			**20%**		**10%**	**70%**	**30%**	**100%**
Tổng số điểm	**4,0 điểm**		**3,0 điểm**		**2,0 điểm**		**1,0 điểm**		**10 điểm**		**10 điểm**

BẢNG ĐẶC TẢ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN
1. Mở đầu (7 tiết)						
- Giới thiệu về Khoa học tự nhiên. Các lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên - Giới thiệu một số dụng cụ đo và quy tắc an toàn trong phòng thực hành	**Nhận biết**	– Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên.		1		C15
		– Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.		2		C27,28
		– Trình bày được cách sử dụng một số dụng cụ đo thông thường khi học tập môn Khoa học tự nhiên, các dụng cụ? đo chiều dài, đo thể tích, kính lúp, kính hiểm vi,...).		1		C7
	Thông hiểu	– Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu, trình bày được vai trò của KHTN		1		C3
		- Xác định được dụng cụ đo trong một số trường hợp		1		C14
		– Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.		2		C18,24
	Vận dụng bậc thấp	– Biết cách sử dụng kính lúp và kính hiển vi quang học.				
		– Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.				
		– Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành.				
- Đo chiều dài, khối lượng và thời gian - Thang nhiệt độ Celsius, đo nhiệt độ	***2. Các phép đo (10 tiết)***					
	Nhận biết	- Nêu được cách đo chiều dài, khối lượng, thời gian.		2		C10, C9
		- Nêu được đơn vị đo chiều dài, khối lượng, thời gian.		1		C8
		- Nêu được dụng cụ thường dùng để đo chiều dài, khối lượng, thời gian.		1		C4
		– Phát biểu được? Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật.		1		C5
	Thông hiểu	- Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng (chiều dài, khối lượng, thời gian,				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN
		nhiệt độ)				
		– Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius.		1		C11
		– Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở để đo nhiệt độ.		1		C2
		– Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo.		1		C13
		- Ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian, nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản.		2		C19,22
	Vận dụng bậc thấp	- Dùng thước (cân, đồng hồ) để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó.				
		– Thực hiện đúng thao tác để đo được chiều dài (khối lượng, thời gian, nhiệt độ) bằng thước (cân đồng hồ, đồng hồ, nhiệt kế) *(không yêu cầu tìm sai số).*				
	Vận dụng bậc cao	Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai về chiều dài (khối lượng, thời gian, nhiệt độ) khi quan sát một số hiện tượng trong thực tế ngoài ví dụ trong sách giáo khoa.				
	3. Các thể (trạng thái) của chất. Oxygen (oxi) và không khí (8 tiết)					
– Sự đa dạng của chất – Ba thể (trạng thái) cơ bản của – Sự chuyển đổi thể	**Nhận biết**	Nêu được sự đa dạng của chất (chất có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh)				
		– Nêu được chất có ở xung quanh chúng ta.		1		C17
		– Nêu được chất có trong các vật thể tự nhiên, nhân tạo.		1		C20
		- Nêu được chất có trong các vật vô sinh, hữu sinh				
		Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN
(trạng thái) của chất		– Nêu được khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, bay hơi, ngưng tụ, đông đặc.		3		C1, C26, C21
	Thông hiểu	- Nêu được chất có trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh.				
		– Nêu được tính chất vật lí, tính chất hoá học của chất.				
		– Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất.				
		– Trình bày được một số đặc điểm cơ bản thể rắn, lỏng, khí				
		- So sánh được khoảng cách giữa các phân tử ở ba trạng thái rắn, lỏng và khí.				
		– Trình bày được quá trình diễn ra sự nóng chảy, đông đặc, bay hơi, ngưng tụ, sự sôi.				
		– Nêu được một số tính chất của oxygen (trạng thái, màu sắc, tính tan, ...).				
		– Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu.				
		– Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitơ, carbon dioxide (cacbon đioxit), khí hiếm, hơi nước).		1		C25
		– Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên.		1		C12
	Vận dụng	– Giải thích được các hiện tượng thực tế và chỉ ra sự chuyển thể	1		1.1	
		– Tiến hành được thí nghiệm về tính chất của oxygen	1		1.2	
		– Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.	1		2.1	
		– Trình bày được sự ô nhiễm không khí? các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN
		nhiễm.				
	Vận dụng cao	- Dự đoán được tốc độ bay hơi phụ thuộc vào 3 yếu tố: nhiệt độ, mặt thoáng chất lỏng và gió.				
		- Đưa ra được biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí.	2		2.2, 2.3	
	4. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng (8 tiết)					
– Một số vật liệu – Một số nhiên liệu – Một số nguyên liệu – Một số lương thực – thực phẩm	**Nhận biết**	- Kể tên được một số vật liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng.		1		C23
		- Trình bày được khái niệm vật liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm		1		C6
	Thông hiểu	– Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như kim loại, nhựa, gỗ, cao su, gốm, thuỷ tinh,...				
		– Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như? than, gas, xăng dầu				
		– Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như? quặng, đá vôi, ...				
		– Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm trong cuộc sống.				
	Vận dụng	– Trình bày được sơ lược về an ninh năng lượng.				
		– Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt, ...) của một số vật				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN
		liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng.				
		– Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm.				
	Vận dụng cao	Đưa ra được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.				

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ GỐC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 26/10/2023

I. TRẮC NGHIỆM(7 ĐIỂM)

Tô kín ô tương ứng với chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Thế nào là sự đông đặc?

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.

B. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí gọi là sự đông đặc.

C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự đông đặc.

D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí gọi là sự đông đặc.

Câu 2. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

A. Dãn nở vì nhiệt của chất khí
B. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng
C. Dãn nở vì nhiệt của chất rắn
D. Dãn nở vì nhiệt của các chất

Câu 3. Em đang đun nước, sau một thời gian thấy tiếng nước reo và mặt nước sủi lăn tăn, nước bắt đầu sôi. Vậy hiện tượng nước sôi liên quan tới lĩnh vực khoa học nào?

A. Sinh học.
B. Vật lí học.
C. Hóa học và sinh học.
D. Hóa học.

Câu 4. Để xác định thành tích của một vận động viên chạy 200m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ bấm giây
B. Đồng hồ treo tường
C. Đồng hồ quả lắc
D. Đồng hồ để bàn

Câu 5. Điền vào chỗ trống "…" trong câu sau để được câu phát biểu đúng?

Để xác định mức độ nóng, lạnh của vật, người ta dùng khái niệm (1)…?Vật càng nóng thì nhiệt độ của vật càng (2)…..

A. (1) nhiệt độ; (2) cao.
B. (1) nóng – lạnh; (2) thấp.
C. (1) nhiệt độ; (2) thấp.
D. (1) nóng – lạnh; (2) cao.

Câu 6. Thế nào là vật liệu?

A. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng…

B. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người được sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

C. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.

D. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.

Câu 7. Bộ phận nào trong kính hiển vi là quan trọng nhất?

A. Vật kính
B. Thị kính và vật kính
C. Thị kính
D. Gương

Câu 8. Đơn vị đo độ dài chính thức của nước ta hiện nay là:

A. Mét.
B. Centimet.
C. Đêximet.
D. Kilomet.

Câu 9. Cho các bước như sau:

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.

(2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.

(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (2), (4), (3), (1), (5). B. (1), (4), (2), (3), (5).

C. (1), (2), (3), (4), (5). D. (3), (2), (4), (1), (5).

Câu 10. Cho các bước đo độ dài gồm:

(1) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.

(2) Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp

(3) Đọc kết quả theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật

(4) Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước

(5) Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật

Để đo chính xác độ dài của vật ta cần thực hiện theo thứ tự nào sau đây?

A. (2), (1), (5), (3), (4) B. (3), (2), (1). (4), (5)

C. (2), (1), (3), (4), (5) D. (2), (3), (1), (5), (4)

Câu 11. Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

A. 0^0C. B. 270^0K. C. 375^0K. D. 100^0C.

Câu 12. Ô nhiễm không khí có thể gây ra bệnh nào cho con người?

A. Bệnh cao huyết áp. B. Viêm đường hô hấp.

C. Bệnh đường tiêu hóa. D. Bệnh tiểu đường.

Câu 13. Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình?

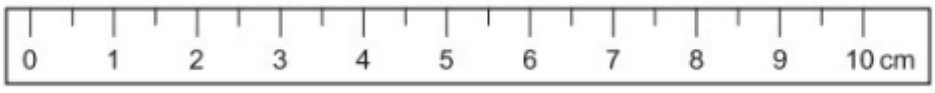

A. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm. B. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.

C. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm. D. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.

Câu 14. Muốn nhín rõ dấu vân tay thì ta nên sử dụng kính gì?

A. Kính lúp. B. Kính cận. C. Kính thiên văn. D. Kính hiển vi.

Câu 15. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

A. Tâm lí học. B. Khoa học Trái Đất.

C. Thiên văn học. D. Vật lí học.

Câu 16. Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Tạo thành mây. B. Mưa rơi. C. Lốc xoáy. D. Gió thổi.

Câu 17. Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

A. Đồng, muối ăn, đường mía
B. Cốc thủy tinh, cát, con mèo
C. Đường mía, xe máy, nhôm
D. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước

Câu 18. Dãy gồm các vật sống là?
A. Cây nho, cây cầu, đường mía
B. Con chó, cây bàng, con cá
C. Cây cối, đồi núi, con chim
D. Muối ăn, đường thốt nốt, cây cam

Câu 19. Để cân một túi trái cây có khối lượng chính xác là bao nhiêu ta nên dùng cân nào dưới đây là phù hợp nhất?
A. Cân tạ. B. Cân Rô – béc – van. C. Cân điện tử. D. Cân y tế.

Câu 20. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?
A. Thiên văn học.
B. Vật lí học.
C. Khoa học Trái Đất.
D. Tâm lí học.

Câu 21. Tính chất nào sau đây không phải tính chất của sự sôi?
A. Khi đang sôi thì nhiệt độ chất lỏng không thay đổi
B. Khi sôi có sự bay hơi ở trong lòng chất lỏng
C. Sự sôi xảy ra ở cùng một nhiệt độ xác định đối với mọi chất lỏng
D. Khi sôi có sự chuyển thể từ lỏng sang hơi

Câu 22. Để đo chiều dài của cánh cửa lớp học, người ta thường sử dụng?
A. Thước dây. B. Thước cuộn. C. Thước kẹp. D. Thước kẻ.

Câu 23. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?
A. Thủy tinh. B. Kim loại. C. Gốm. D. Cao su.

Câu 24. Vật nào sau đây là vật không sống?
A. Vi khuẩn.
B. Con mèo.
C. Than củi.
D. Quả cà chua ở trên cây.

Câu 25. Thành phần phần trăm của oxygen trong không khí chiếm bao nhiêu?
A. 19% B. 18% C. 20% D. 21%

Câu 26. Thế nào là sự bay hơi
A. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự bay hơi.
B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
C. Sự chuyển từ thể khí sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự bay hơi.

Câu 27. Hoạt động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?
A. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
B. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
C. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 28. Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

A. Hóa chất độc hại.
B. Cấm nước uống.
C. Lối thoát hiểm.
D. Chất phóng xạ.

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Bài 1:(1,5 điểm)

1. Em hãy mô tả các hiện tượng sau và cho biết quá trình chuyển thể nào đã xảy ra?

- Tấm kính khi trời nồm.
- Phơi quần áo.

2. Có hai bình bị mất nhãn chứa oxygen và nitrogen. Em có thể phân biệt nhanh bình chứa oxygen và bình chứa nitrogen bằng vật thể nào?

Bài 2:(1,5 điểm)

Ngày 1 tháng 1 năm 2016, một vụ tai nạn thảm khốc xảy ra tại lò vôi ở xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống (tỉnh Thanh Hoá) khiến 8 người thiệt mạng do nhiễm khí độc. Điều đáng nói ở đây là các vụ tai nạn tương tự có thể xảy đến bất cứ lúc nào bởi các chủ lò vôi ở nhiều địa phương khác vẫn xem nhẹ quy trình xử lý khí độc.

a) Khí thải lò vôi sẽ dẫn đến hậu quả gì đối với môi trường không khí?

b) Nguyên nhân dẫn đến sự thiệt mạng của những người ở trên là gì?

c) Hãy đề xuất biện pháp nhằm giảm thiểu tình trạng gây ô nhiễm môi trường không khí ở khu vực xung quanh lò vôi?

------ HẾT ------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 26/10/2023

ĐỀ 01 *(Đề gồm 04 trang)*

I. TRẮC NGHIỆM(7 ĐIỂM)

Tô kín ô tương ứng với chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Em đang đun nước, sau một thời gian thấy tiếng nước reo và mặt nước sủi lăn tăn, nước bắt đầu sôi. Vậy hiện tượng nước sôi liên quan tới lĩnh vực khoa học nào?

A. Hóa học và sinh học. B. Vật lí học. C. Hóa học. D. Sinh học.

Câu 2. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là:

A. Vật thể tự nhiên làm bằng chất, vật thể nhân tạo làm từ vật liệu.

B. Vật thể tự nhiên làm bằng các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo.

C. Vật thể nhân tạo do con người tạo ra.

D. Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên.

Câu 3. Muốn nhín rõ dấu vân tay thì ta nên sử dụng kính gì?

A. Kính cận. B. Kính thiên văn. C. Kính hiển vi. D. Kính lúp.

Câu 4. Hoạt động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

B. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.

C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.

D. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.

Câu 5. Cho các bước như sau:

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.

(2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.

(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (1), (4), (2), (3), (5). B. (2), (4), (3), (1), (5).

C. (3), (2), (4), (1), (5). D. (1), (2), (3), (4), (5).

Câu 6. Vật nào sau đây là vật không sống?

A. Con mèo. B. Vi khuẩn.

C. Quả cà chua ở trên cây. D. Than củi.

Câu 7. Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Mưa rơi. B. Tạo thành mây. C. Gió thổi. D. Lốc xoáy.

Câu 8. Đơn vị đo độ dài chính thức của nước ta hiện nay là:

A. Centimet. B. Kilomet. C. Mét. D. Đêximet.

Câu 9. Điền vào chỗ trống "…" trong câu sau để được câu phát biểu đúng?

Để xác định mức độ nóng, lạnh của vật, người ta dùng khái niệm (1)…?Vật càng nóng thì nhiệt độ của vật càng (2)…..

A. (1) nhiệt độ; (2) cao.
B. (1) nóng – lạnh; (2) thấp.
C. (1) nhiệt độ; (2) thấp.
D. (1) nóng – lạnh; (2) cao.

Câu 10. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

A. Dãn nở vì nhiệt của chất rắn
B. Dãn nở vì nhiệt của chất khí
C. Dãn nở vì nhiệt của các chất
D. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng

Câu 11. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

A. Vật lí học.
B. Thiên văn học.
C. Khoa học Trái Đất.
D. Tâm lí học.

Câu 12. Thế nào là sự bay hơi?

A. Sự chuyển từ thể khí sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
C. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự bay hơi.
D. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự bay hơi.

Câu 13. Bộ phận nào trong kính hiển vi là quan trọng nhất?

A. Gương
B. Vật kính
C. Thị kính
D. Thị kính và vật kính

Câu 14. Cho các bước đo độ dài gồm:

(1) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.
(2) Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp
(3) Đọc kết quả theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật
(4) Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước
(5) Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật

Để đo chính xác độ dài của vật ta cần thực hiện theo thứ tự nào sau đây?

A. (2), (1), (3), (4), (5)
B. (2), (1), (5), (3), (4)
C. (3), (2), (1). (4), (5)
D. (2), (3), (1), (5), (4)

Câu 15. Ô nhiễm không khí có thể gây ra bệnh nào cho con người?

A. Bệnh tiểu đường.
B. Bệnh đường tiêu hóa.
C. Viêm đường hô hấp.
D. Bệnh cao huyết áp.

Câu 16. Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

A. 100^0C. B. 0^0C. C. 270^0K. D. 375^0K.

Câu 17. Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình?

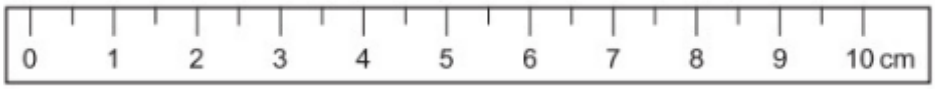

A. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.
B. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.
C. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.
D. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.

Câu 18. Thế nào là sự đông đặc?

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí gọi là sự đông đặc.
B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.
C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự đông đặc.
D. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí gọi là sự đông đặc.

Câu 19. Thành phần phần trăm của oxygen trong không khí chiếm bao nhiêu?

A. 18%
B. 21%
C. 20%
D. 19%

Câu 20. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

A. Cao su.
B. Gốm.
C. Kim loại.
D. Thủy tinh.

Câu 21. Để cân một túi trái cây có khối lượng chính xác là bao nhiêu ta nên dùng cân nào dưới đây là phù hợp nhất?

A. Cân y tế.
B. Cân Rô – béc – van.
C. Cân điện tử.
D. Cân tạ.

Câu 22. Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

A. Đồng, muối ăn, đường mía
B. Cốc thủy tinh, cát, con mèo
C. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước
D. Đường mía, xe máy, nhôm

Câu 23. Để đo chiều dài của cánh cửa lớp học, người ta thường sử dụng?

A. Thước cuộn.
B. Thước kẹp.
C. Thước dây.
D. Thước kẻ.

Câu 24. Thế nào là vật liệu?

A. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.
B. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người được sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.
C. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.
D. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng…

Câu 25. Dãy gồm các vật sống là?

A. Cây nho, cây cầu, đường mía
B. Muối ăn, đường thốt nốt, cây cam
C. Con chó, cây bàng, con cá
D. Cây cối, đồi núi, con chim

Câu 26. Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

A. Cấm nước uống.
B. Hóa chất độc hại.
C. Lối thoát hiểm.
D. Chất phóng xạ.

Câu 27. Tính chất nào sau đây không phải tính chất của sự sôi?

A. Khi sôi có sự bay hơi ở trong lòng chất lỏng
B. Sự sôi xảy ra ở cùng một nhiệt độ xác định đối với mọi chất lỏng
C. Khi đang sôi thì nhiệt độ chất lỏng không thay đổi
D. Khi sôi có sự chuyển thể từ lỏng sang hơi

Câu 28. Để xác định thành tích của một vận động viên chạy 200m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ bấm giây
B. Đồng hồ để bàn
C. Đồng hồ treo tường
D. Đồng hồ quả lắc

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Bài 1:(1,5 điểm)

1. Em hãy mô tả các hiện tượng sau và cho biết quá trình chuyển thể nào đã xảy ra?

- Đun nước sôi
- Làm đá

2. Có hai bình bị mất nhãn chứa oxygen và carbon dioxide. Em có thể phân biệt nhanh bình chứa oxygen và bình chứa carbon dioxide bằng vật thể nào?

Bài 2:(1,5 điểm)

Không khí trong lành sẽ đảm bảo cho con người có sức khoẻ tốt nhất.

a) Không khí có thành phần như thế nào thì được xem là không khí trong lành?

b) Nếu không khí không trong lành thì sẽ gây những tác hại gì đối với con người?

c) Làm thế nào để bảo vệ không khí trong lành?

------ HẾT ------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 26/10/2023

ĐỀ 02 *(Đề gồm 04 trang)*

I. TRẮC NGHIỆM(7 ĐIỂM)

Tô kín ô tương ứng với chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Thế nào là sự đông đặc?

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí gọi là sự đông đặc.

B. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí gọi là sự đông đặc.

C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự đông đặc.

D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.

Câu 2. Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

A. 375^0K. B. 0^0C. C. 270^0K. D. 100^0C.

Câu 3. Muốn nhín rõ dấu vân tay thì ta nên sử dụng kính gì?

A. Kính lúp. B. Kính thiên văn. C. Kính cận. D. Kính hiển vi.

Câu 4. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

A. Gốm. B. Thủy tinh. C. Kim loại. D. Cao su.

Câu 5. Cho các bước như sau:

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.

(2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.

(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (3), (2), (4), (1), (5). B. (2), (4), (3), (1), (5).

C. (1), (4), (2), (3), (5). D. (1), (2), (3), (4), (5).

Câu 6. Thế nào là sự bay hơi

A. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự bay hơi.

B. Sự chuyển từ thể khí sang thể hơi gọi là sự bay hơi.

C. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.

D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự bay hơi.

Câu 7. Vật nào sau đây là vật không sống?

A. Quả cà chua ở trên cây. B. Than củi.

C. Vi khuẩn. D. Con mèo.

Câu 8. Điền vào chỗ trống "…" trong câu sau để được câu phát biểu đúng?

Để xác định mức độ nóng, lạnh của vật, người ta dùng khái niệm (1)…?Vật càng nóng thì nhiệt độ của vật càng (2)…..

A. (1) nhiệt độ; (2) cao. B. (1) nóng – lạnh; (2) thấp.

C. (1) nhiệt độ; (2) thấp. D. (1) nóng – lạnh; (2) cao.

Câu 9. Thế nào là vật liệu?

A. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.

B. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng…

C. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người được sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

D. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.

Câu 10. Để cân một túi trái cây có khối lượng chính xác là bao nhiêu ta nên dùng cân nào dưới đây là phù hợp nhất?

A. Cân tạ. B. Cân y tế.

C. Cân điện tử. D. Cân Rô – béc – van.

Câu 11. Tính chất nào sau đây không phải tính chất của sự sôi?

A. Khi đang sôi thì nhiệt độ chất lỏng không thay đổi

B. Khi sôi có sự bay hơi ở trong lòng chất lỏng

C. Khi sôi có sự chuyển thể từ lỏng sang hơi

D. Sự sôi xảy ra ở cùng một nhiệt độ xác định đối với mọi chất lỏng

Câu 12. Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

A B C D

A. Cấm nước uống. B. Lối thoát hiểm C. Cấm lửa. D. Chất ăn mòn.

Câu 13. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là:

A. Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên

B. Vật thể nhân tạo do con người tạo ra

C. Vật thể tự nhiên làm bằng chất, vật thể nhân tạo làm từ vật liệu

D. Vật thể tự nhiên làm bằng các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo

Câu 14. Thành phần phần trăm của oxygen trong không khí chiếm bao nhiêu?

A. 19% B. 20% C. 21% D. 18%

Câu 15. Ô nhiễm không khí có thể gây ra bệnh nào cho con người?

A. Bệnh đường tiêu hóa. B. Viêm đường hô hấp.

C. Bệnh tiểu đường. D. Bệnh cao huyết áp.

Câu 16. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

A. Dãn nở vì nhiệt của chất rắn B. Dãn nở vì nhiệt của các chất

C. Dãn nở vì nhiệt của chất khí D. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng

Câu 17. Dãy gồm các vật sống là?

A. Cây nho, cây cầu, đường mía B. Muối ăn, đường thốt nốt, cây cam

C. Cây cối, đồi núi, con chim D. Con chó, cây bàng, con cá

Câu 18. Để xác định thành tích của một vận động viên chạy 200m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ bấm giây
B. Đồng hồ quả lắc
C. Đồng hồ để bàn
D. Đồng hồ treo tường

Câu 19. Bộ phận nào trong kính hiển vi là quan trọng nhất?

A. Gương
B. Thị kính và vật kính
C. Vật kính
D. Thị kính

Câu 20. Để đo chiều dài của cánh cửa lớp học, người ta thường sử dụng?

A. Thước dây.
B. Thước kẻ.
C. Thước kẹp.
D. Thước cuộn.

Câu 21. Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Mưa rơi.
B. Lốc xoáy.
C. Tạo thành mây.
D. Gió thổi.

Câu 22. Đơn vị đo độ dài chính thức của nước ta hiện nay là:

A. Centimet.
B. Kilomet.
C. Mét.
D. Đêximet.

Câu 23. Cho các bước đo độ dài gồm:

(1) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.
(2) Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp
(3) Đọc kết quả theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật
(4) Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước
(5) Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật

Để đo chính xác độ dài của vật ta cần thực hiện theo thứ tự nào sau đây?

A. (2), (1), (5), (3), (4)
B. (2), (1), (3), (4), (5)
C. (2), (3), (1), (5), (4)
D. (3), (2), (1). (4), (5)

Câu 24. Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình?

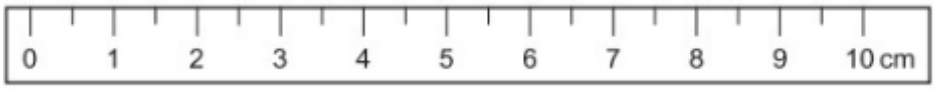

A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.
B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.
C. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.
D. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.

Câu 25. Em đang đun nước, sau một thời gian thấy tiếng nước reo và mặt nước sủi lăn tăn, nước bắt đầu sôi. Vậy hiện tượng nước sôi liên quan tới lĩnh vực khoa học nào?

A. Vật lí học.
B. Hóa học và sinh học.
C. Hóa học.
D. Sinh học.

Câu 26. Hoạt động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.
B. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
D. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.

Câu 27. Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

A. Cốc thủy tinh, cát, con mèo
B. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước
C. Đường mía, xe máy, nhôm
D. Đồng, muối ăn, đường mía

Câu 28. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

A. Thiên văn học.
B. Khoa học Trái Đất.
C. Tâm lí học.
D. Vật lí học.

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Bài 1:(1,5 điểm)

1. Em hãy mô tả các hiện tượng sau và cho biết quá trình chuyển thể nào đã xảy ra?

- Tấm kính khi trời nồm.
- Phơi quần áo.

2. Có hai bình bị mất nhãn chứa oxygen và nitrogen. Em có thể phân biệt nhanh bình chứa oxygen và bình chứa nitrogen bằng vật thể nào?

Bài 2:(1,5 điểm)

Ngày 1 tháng 1 năm 2016, một vụ tai nạn thảm khốc xảy ra tại lò vôi ở xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống (tỉnh Thanh Hoá) khiến 8 người thiệt mạng do nhiễm khí độc. Điều đáng nói ở đây là các vụ tai nạn tương tự có thể xảy đến bất cứ lúc nào bởi các chủ lò vôi ở nhiều địa phương khác vẫn xem nhẹ quy trình xử lý khí độc.

a) Khí thải lò vôi sẽ dẫn đến hậu quả gì đối với môi trường không khí?

b) Nguyên nhân dẫn đến sự thiệt mạng của những người ở trên là gì?

c) Hãy đề xuất biện pháp nhằm giảm thiểu tình trạng gây ô nhiễm môi trường không khí ở khu vực xung quanh lò vôi?

------ HẾT ------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 26/10/2023

ĐỀ 03 *(Đề gồm 04 trang)*

I. TRẮC NGHIỆM(7 ĐIỂM)

Tô kín ô tương ứng với chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Thế nào là vật liệu?

A. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.

B. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.

C. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người được sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

D. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng…

Câu 2. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

A. Vật lí học. B. Thiên văn học.

C. Khoa học Trái Đất. D. Tâm lí học.

Câu 3. Ô nhiễm không khí có thể gây ra bệnh nào cho con người?

A. Bệnh đường tiêu hóa. B. Bệnh tiểu đường.

C. Bệnh cao huyết áp. D. Viêm đường hô hấp.

Câu 4. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

A. Dãn nở vì nhiệt của chất rắn B. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng

C. Dãn nở vì nhiệt của các chất D. Dãn nở vì nhiệt của chất khí

Câu 5. Vật nào sau đây là vật không sống?

A. Than củi. B. Con mèo.

C. Quả cà chua ở trên cây. D. Vi khuẩn.

Câu 6. Cho các bước đo độ dài gồm:

(1) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.

(2) Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp

(3) Đọc kết quả theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật

(4) Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước

(5) Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật

Để đo chính xác độ dài của vật ta cần thực hiện theo thứ tự nào sau đây?

A. (2), (1), (3), (4), (5) B. (2), (3), (1), (5), (4)

C. (3), (2), (1). (4), (5) D. (2), (1), (5), (3), (4)

Câu 7. Thành phần phần trăm của oxygen trong không khí chiếm bao nhiêu?

A. 21% B. 18% C. 20% D. 19%

Câu 8. Để xác định thành tích của một vận động viên chạy 200m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ treo tường
B. Đồng hồ bấm giây
C. Đồng hồ quả lắc
D. Đồng hồ để bàn

Câu 9. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

A. Thủy tinh.
B. Kim loại.
C. Gốm.
D. Cao su.

Câu 10. Cho các bước như sau:

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.
(2) Ước lượng nhiệt độ của vật.
(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.
(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.
(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (2), (4), (3), (1), (5).
B. (3), (2), (4), (1), (5).
C. (1), (2), (3), (4), (5).
D. (1), (4), (2), (3), (5).

Câu 11. Thế nào là sự bay hơi

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự bay hơi.
B. Sự chuyển từ thể khí sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự bay hơi.
D. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.

Câu 12. Đơn vị đo độ dài chính thức của nước ta hiện nay là:

A. Đêximet.
B. Mét.
C. Centimet.
D. Kilomet.

Câu 13. Điền vào chỗ trống "…" trong câu sau để được câu phát biểu đúng?

Để xác định mức độ nóng, lạnh của vật, người ta dùng khái niệm (1)…?Vật càng nóng thì nhiệt độ của vật càng (2)…..

A. (1) nóng – lạnh; (2) cao.
B. (1) nóng – lạnh; (2) thấp.
C. (1) nhiệt độ; (2) cao.
D. (1) nhiệt độ; (2) thấp.

Câu 14. Hoạt động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
B. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 15. Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

A. Hóa chất độc hại.
B. Chất phóng xạ.
C. Lối thoát hiểm.
D. Cấm nước uống.

Câu 16. Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

A. Đồng, muối ăn, đường mía
B. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước
C. Cốc thủy tinh, cát, con mèo
D. Đường mía, xe máy, nhôm

Câu 17. Bộ phận nào trong kính hiển vi là quan trọng nhất?

A. Thị kính và vật kính
B. Vật kính
C. Thị kính
D. Gương

Câu 18. Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình?

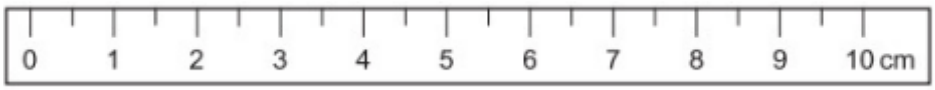

A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.
B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.
C. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.
D. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.

Câu 19. Tính chất nào sau đây không phải tính chất của sự sôi?

A. Khi sôi có sự bay hơi ở trong lòng chất lỏng
B. Sự sôi xảy ra ở cùng một nhiệt độ xác định đối với mọi chất lỏng
C. Khi sôi có sự chuyển thể từ lỏng sang hơi
D. Khi đang sôi thì nhiệt độ chất lỏng không thay đổi

Câu 20. Thế nào là sự đông đặc?

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.
B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí gọi là sự đông đặc.
C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự đông đặc.
D. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí gọi là sự đông đặc.

Câu 21. Dãy gồm các vật sống là?

A. Con chó, cây bàng, con cá
B. Muối ăn, đường thốt nốt, cây cam
C. Cây nho, cây cầu, đường mía
D. Cây cối, đồi núi, con chim

Câu 22. Để cân một túi trái cây có khối lượng chính xác là bao nhiêu ta nên dùng cân nào dưới đây là phù hợp nhất?

A. Cân Rô – béc – van.
B. Cân y tế.
C. Cân điện tử.
D. Cân tạ.

Câu 23. Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

A. 0^0C.
B. 100^0C.
C. 270^0K.
D. 375^0K.

Câu 24. Muốn nhín rõ dấu vân tay thì ta nên sử dụng kính gì?

A. Kính hiển vi.
B. Kính cận.
C. Kính thiên văn.
D. Kính lúp.

Câu 25. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là:

A. Vật thể tự nhiên làm bằng các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo
B. Vật thể tự nhiên làm bằng chất, vật thể nhân tạo làm từ vật liệu
C. Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên
D. Vật thể nhân tạo do con người tạo ra

Câu 26. Em đang đun nước, sau một thời gian thấy tiếng nước reo và mặt nước sủi lăn tăn, nước bắt đầu sôi. Vậy hiện tượng nước sôi liên quan tới lĩnh vực khoa học nào?

A. Sinh học. B. Vật lí học.

C. Hóa học. D. Hóa học và sinh học.

Câu 27. Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Lốc xoáy. B. Mưa rơi. C. Gió thổi. D. Tạo thành mây.

Câu 28. Để đo chiều dài của cánh cửa lớp học, người ta thường sử dụng?

A. Thước kẻ. B. Thước cuộn. C. Thước dây. D. Thước kẹp.

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Bài 1: (1,5 điểm)

1. Em hãy mô tả các hiện tượng sau và cho biết quá trình chuyển thể nào đã xảy ra?

- Đun nước sôi
- Làm đá

2. Có hai bình bị mất nhãn chứa oxygen và carbon dioxide. Em có thể phân biệt nhanh bình chứa oxygen và bình chứa carbon dioxide bằng vật thể nào?

Bài 2: (1,5 điểm)

Không khí trong lành sẽ đảm bảo cho con người có sức khoẻ tốt nhất.

a) Không khí có thành phần như thế nào thì được xem là không khí trong lành?

b) Nếu không khí không trong lành thì sẽ gây những tác hại gì đối với con người?

c) Làm thế nào để bảo vệ không khí trong lành

------ HẾT ------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 26/10/2023

ĐỀ 04 *(Đề gồm 04 trang)*

I. TRẮC NGHIỆM(7 ĐIỂM)

Tô kín ô tương ứng với chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Để đo chiều dài của cánh cửa lớp học, người ta thường sử dụng?

A. Thước dây. B. Thước kẹp. C. Thước kẻ. D. Thước cuộn.

Câu 2. Điền vào chỗ trống "…" trong câu sau để được câu phát biểu đúng?

Để xác định mức độ nóng, lạnh của vật, người ta dùng khái niệm (1)…?Vật càng nóng thì nhiệt độ của vật càng (2)…..

A. (1) nóng – lạnh; (2) cao.
B. (1) nóng – lạnh; (2) thấp.
C. (1) nhiệt độ; (2) cao.
D. (1) nhiệt độ; (2) thấp.

Câu 3. Thế nào là vật liệu?

A. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng…

B. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người được sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

C. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.

D. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.

Câu 4. Bộ phận nào trong kính hiển vi là quan trọng nhất?

A. Thị kính và vật kính
B. Vật kính
C. Thị kính
D. Gương

Câu 5. Cho các bước đo độ dài gồm:

(1) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.

(2) Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp

(3) Đọc kết quả theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật

(4) Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước

(5) Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật

Để đo chính xác độ dài của vật ta cần thực hiện theo thứ tự nào sau đây?

A. (3), (2), (1). (4), (5)
B. (2), (3), (1), (5), (4)
C. (2), (1), (5), (3), (4)
D. (2), (1), (3), (4), (5)

Câu 6. Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

A. Đồng, muối ăn, đường mía
B. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước
C. Cốc thủy tinh, cát, con mèo
D. Đường mía, xe máy, nhôm

Câu 7. Cho các bước như sau:

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.

(2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.

(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (2), (4), (3), (1), (5). B. (1), (4), (2), (3), (5).

C. (1), (2), (3), (4), (5). D. (3), (2), (4), (1), (5).

Câu 8. Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

A. Cấm nước uống. B. Chất phóng xạ. C. Lối thoát hiểm. D. Hóa chất độc hại.

Câu 9. Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

A. 100^0C. B. 375^0K. C. 0^0C. D. 270^0K.

Câu 10. Vật nào sau đây là vật không sống?

A. Vi khuẩn. B. Quả cà chua ở trên cây.

C. Con mèo. D. Than củi.

Câu 11. Đơn vị đo độ dài chính thức của nước ta hiện nay là:

A. Đêximet. B. Kilomet. C. Mét. D. Centimet.

Câu 12. Để cân một túi trái cây có khối lượng chính xác là bao nhiêu ta nên dùng cân nào dưới đây là phù hợp nhất?

A. Cân tạ. B. Cân Rô – béc – van.

C. Cân y tế. D. Cân điện tử.

Câu 13. Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình?

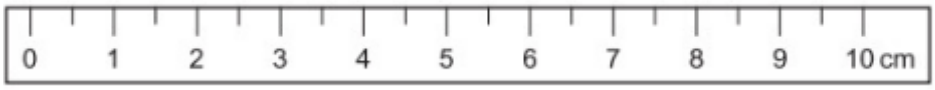

A. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm. B. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.

C. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm. D. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.

Câu 14. Em đang đun nước, sau một thời gian thấy tiếng nước reo và mặt nước sủi lăn tăn, nước bắt đầu sôi. Vậy hiện tượng nước sôi liên quan tới lĩnh vực khoa học nào?

A. Sinh học. B. Hóa học và sinh học.

C. Hóa học. D. Vật lí học.

Câu 15. Thành phần phần trăm của oxygen trong không khí chiếm bao nhiêu?

A. 19% B. 18% C. 20% D. 21%

Câu 16. Tính chất nào sau đây không phải tính chất của sự sôi?

A. Khi đang sôi thì nhiệt độ chất lỏng không thay đổi

B. Khi sôi có sự chuyển thể từ lỏng sang hơi

C. Sự sôi xảy ra ở cùng một nhiệt độ xác định đối với mọi chất lỏng

D. Khi sôi có sự bay hơi ở trong lòng chất lỏng

Câu 17. Để xác định thành tích của một vận động viên chạy 200m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ để bàn
B. Đồng hồ treo tường
C. Đồng hồ bấm giây
D. Đồng hồ quả lắc

Câu 18. Ô nhiễm không khí có thể gây ra bệnh nào cho con người?

A. Bệnh tiểu đường.
B. Bệnh đường tiêu hóa.
C. Viêm đường hô hấp.
D. Bệnh cao huyết áp.

Câu 19. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

A. Dãn nở vì nhiệt của chất khí
B. Dãn nở vì nhiệt của các chất
C. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng
D. Dãn nở vì nhiệt của chất rắn

Câu 20. Thế nào là sự đông đặc?

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.
B. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự đông đặc.
C. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí gọi là sự đông đặc.
D. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí gọi là sự đông đặc.

Câu 21. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

A. Thiên văn học.
B. Vật lí học.
C. Khoa học Trái Đất.
D. Tâm lí học.

Câu 22. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

A. Cao su. B. Kim loại. C. Thủy tinh. D. Gốm.

Câu 23. Dãy gồm các vật sống là?

A. Cây cối, đồi núi, con chim
B. Cây nho, cây cầu, đường mía
C. Con chó, cây bàng, con cá
D. Muối ăn, đường thốt nốt, cây cam

Câu 24. Muốn nhín rõ dấu vân tay thì ta nên sử dụng kính gì?

A. Kính cận. B. Kính lúp. C. Kính thiên văn. D. Kính hiển vi.

Câu 25. Thế nào là sự bay hơi

A. Sự chuyển từ thể khí sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự bay hơi.
C. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.
D. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự bay hơi.

Câu 26. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là:

A. Vật thể tự nhiên làm bằng chất, vật thể nhân tạo làm từ vật liệu

B. Vật thể tự nhiên làm bằng các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo

C. Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên

D. Vật thể nhân tạo do con người tạo ra

Câu 27. Hoạt động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.

B. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.

D. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.

Câu 28. Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Lốc xoáy. B. Mưa rơi. C. Gió thổi. D. Tạo thành mây.

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Bài 1:(1,5 điểm)

1. Em hãy mô tả các hiện tượng sau và cho biết quá trình chuyển thể nào đã xảy ra?

- Tấm kính khi trời nồm.
- Phơi quần áo.

2. Có hai bình bị mất nhãn chứa oxygen và nitrogen. Em có thể phân biệt nhanh bình chứa oxygen và bình chứa nitrogen bằng vật thể nào?

Bài 2:(1,5 điểm)

Ngày 1 tháng 1 năm 2016, một vụ tai nạn thảm khốc xảy ra tại lò vôi ở xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống (tỉnh Thanh Hoá) khiến 8 người thiệt mạng do nhiễm khí độc. Điều đáng nói ở đây là các vụ tai nạn tương tự có thể xảy đến bất cứ lúc nào bởi các chủ lò vôi ở nhiều địa phương khác vẫn xem nhẹ quy trình xử lý khí độc.

a) Khí thải lò vôi sẽ dẫn đến hậu quả gì đối với môi trường không khí?

b) Nguyên nhân dẫn đến sự thiệt mạng của những người ở trên là gì?

c) Hãy đề xuất biện pháp nhằm giảm thiểu tình trạng gây ô nhiễm môi trường không khí ở khu vực xung quanh lò vôi?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG

ĐỀ DỰ BỊ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2023 - 2024
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 26/10/2023

I. TRẮC NGHIỆM(7 ĐIỂM)

Tô kín ô tương ứng với chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Em đang đun nước, sau một thời gian thấy tiếng nước reo và mặt nước sủi lăn tăn, nước bắt đầu sôi. Vậy hiện tượng nước sôi liên quan tới lĩnh vực khoa học nào?

A. Sinh học.
B. Hóa học và sinh học.
C. Hóa học.
D. Vật lí học.

Câu 2. Đơn vị đo độ dài chính thức của nước ta hiện nay là:

A. Đêximet. B. Kilomet. C. Centimet. D. Mét.

Câu 3. Các chất trong dãy nào sau đây đều là chất?

A. Muối ăn, nhôm, cái ấm nước
B. Cốc thủy tinh, cát, con mèo
C. Đồng, muối ăn, đường mía
D. Đường mía, xe máy, nhôm

Câu 4. Để cân một túi trái cây có khối lượng chính xác là bao nhiêu ta nên dùng cân nào dưới đây là phù hợp nhất?

A. Cân tạ.
B. Cân điện tử.
C. Cân Rô – béc – van.
D. Cân y tế.

Câu 5. Phương án nào thể hiện đúng nội dung của biển cảnh báo?

A B C D

A. Chất phóng xạ. B. Lối thoát hiểm. C. Cấm nước uống. D. Chất ăn mòn.

Câu 6. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

A. Thiên văn học.
B. Vật lí học.
C. Tâm lí học.
D. Khoa học Trái Đất.

Câu 7. Bộ phận nào trong kính hiển vi là quan trọng nhất?

A. Vật kính
B. Thị kính
C. Gương
D. Thị kính và vật kính

Câu 8. Để xác định thành tích của một vận động viên chạy 200m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ treo tường
B. Đồng hồ bấm giây
C. Đồng hồ quả lắc
D. Đồng hồ để bàn

Câu 9. Tính chất nào sau đây không phải tính chất của sự sôi?

A. Khi đang sôi thì nhiệt độ chất lỏng không thay đổi
B. Khi sôi có sự bay hơi ở trong lòng chất lỏng
C. Khi sôi có sự chuyển thể từ lỏng sang hơi

D. Sự sôi xảy ra ở cùng một nhiệt độ xác định đối với mọi chất lỏng

Câu 10. Thế nào là sự bay hơi

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.

B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự bay hơi.

C. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự bay hơi.

D. Sự chuyển từ thể khí sang thể hơi gọi là sự bay hơi.

Câu 11. Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

A. Tạo thành mây. B. Lốc xoáy. C. Gió thổi. D. Mưa rơi.

Câu 12. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

A. Dãn nở vì nhiệt của chất khí B. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng

C. Dãn nở vì nhiệt của các chất D. Dãn nở vì nhiệt của chất rắn

Câu 13. Ô nhiễm không khí có thể gây ra bệnh nào cho con người?

A. Bệnh tiểu đường. B. Viêm đường hô hấp.

C. Bệnh cao huyết áp. D. Bệnh đường tiêu hóa.

Câu 14. Vật nào sau đây là vật không sống?

A. Con mèo. B. Quả cà chua ở trên cây.

C. Vi khuẩn. D. Than củi.

Câu 15. Trong thang nhiệt độ Xen – xi – út, nhiệt độ nước đá đang tan là bao nhiêu?

A. 100^0C. B. 270^0K. C. 0^0C. D. 375^0K.

Câu 16. Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

A. Thủy tinh. B. Kim loại. C. Cao su. D. Gốm.

Câu 17. Hoạt động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.

C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.

D. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.

Câu 18. Cho các bước đo độ dài gồm:

(1) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.

(2) Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp

(3) Đọc kết quả theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật

(4) Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước

(5) Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật

Để đo chính xác độ dài của vật ta cần thực hiện theo thứ tự nào sau đây?

A. (2), (1), (3), (4), (5) B. (2), (3), (1), (5), (4)

C. (2), (1), (5), (3), (4) D. (3), (2), (1). (4), (5)

Câu 19. Thành phần phần trăm của oxygen trong không khí chiếm bao nhiêu?

A. 21% B. 20% C. 19% D. 18%

Câu 20. Cho các bước như sau:

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.

(2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.

(4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.

(5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (1), (2), (3), (4), (5).
B. (1), (4), (2), (3), (5).
C. (2), (4), (3), (1), (5).
D. (3), (2), (4), (1), (5).

Câu 21. Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình?

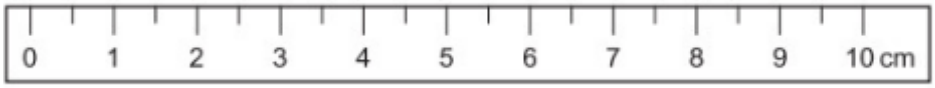

A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.
B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.
C. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.
D. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.

Câu 22. Dãy gồm các vật sống là?

A. Con chó, cây bàng, con cá
B. Cây cối, đồi núi, con chim
C. Muối ăn, đường thốt nốt, cây cam
D. Cây nho, cây cầu, đường mía

Câu 23. Thế nào là vật liệu?

A. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.

B. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người được sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

C. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng…

D. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.

Câu 24. Điền vào chỗ trống "…" trong câu sau để được câu phát biểu đúng?

Để xác định mức độ nóng, lạnh của vật, người ta dùng khái niệm (1)…?Vật càng nóng thì nhiệt độ của vật càng (2)…..

A. (1) nhiệt độ; (2) thấp.
B. (1) nóng – lạnh; (2) thấp.
C. (1) nóng – lạnh; (2) cao.
D. (1) nhiệt độ; (2) cao.

Câu 25. Thế nào là sự đông đặc?

A. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.

B. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự đông đặc.

C. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể khí gọi là sự đông đặc.

D. Sự chuyển từ thể rắn sang thể khí gọi là sự đông đặc.

Câu 26. Muốn nhín rõ dấu vân tay thì ta nên sử dụng kính gì?

A. Kính hiển vi.
B. Kính cận.
C. Kính lúp.
D. Kính thiên văn.

Câu 27. Để đo chiều dài của cánh cửa lớp học, người ta thường sử dụng?

A. Thước dây.
B. Thước kẻ.
C. Thước kẹp.
D. Thước cuộn.

Câu 28. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là:

A. Vật thể tự nhiên làm bằng các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo

B. Vật thể nhân tạo do con người tạo ra

C. Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên

D. Vật thể tự nhiên làm bằng chất, vật thể nhân tạo làm từ vật liệu

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Bài 1: (1,5 điểm)

1. Em hãy mô tả các hiện tượng sau và cho biết quá trình chuyển thể nào đã xảy ra?

- Đun nước sôi
- Làm đá

2. Có hai bình bị mất nhãn chứa oxygen và carbon dioxide. Em có thể phân biệt nhanh bình chứa oxygen và bình chứa carbon dioxide bằng vật thể nào?

Bài 2: (1,5 điểm)

Không khí trong lành sẽ đảm bảo cho con người có sức khoẻ tốt nhất.

a) Không khí có thành phần như thế nào thì được xem là không khí trong lành?

b) Nếu không khí không trong lành thì sẽ gây những tác hại gì đối với con người?

c) Làm thế nào để bảo vệ không khí trong lành

------ HẾT ------

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

ĐỀ GỐC

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	A	D	B	A	A	B	B	A	A	A	A	B	C	A	A
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	A	A	B	C	C	C	B	B	C	D	B	A	C		

ĐỀ 1

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	B	C	D	C	B	D	B	C	A	C	D	B	D	B	C
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	B	C	B	B	C	C	A	A	B	C	C	B	A		

ĐỀ 2

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	B	A	C	B	C	B	A	C	C	D	D	B	C	B
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	B	D	A	B	D	C	C	A	C	A	B	D	C		

ĐỀ 3

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	C	D	D	C	A	D	A	B	B	A	D	B	C	B	C
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	A	A	C	B	A	A	C	A	D	D	B	D	B		

ĐỀ 4

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	C	B	A	C	A	A	C	C	D	C	D	B	D	D
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	C	C	C	B	A	D	B	C	B	C	D	A	D		

ĐỀ DỰ BỊ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	D	C	B	D	C	D	B	D	A	A	C	B	D	C
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	B	D	C	A	C	C	A	B	D	A	C	D	B		

II/ TỰ LUẬN (3 điểm)

ĐỀ 1 + ĐỀ 3 + ĐỀ DỰ BỊ

Câu	Hướng dẫn chấm	Biểu điểm
1	1. – Đun nước sôi ta thấy có những bọt khí nổi lên nhanh và vỡ. Đây là sự sôi.	0,5đ

(1,5đ)	- Khi cho nước vào ngăn đá, nhiệt độ xuống thấp làm nước chuyển thành nước đá. Đây là quá trình đông đặc 2. Phân biệt được hai bình bằng que đóm tàn đỏ và trình bày cách làm	0,5đ 0,5đ
2 (1,5đ)	a) Không khí trong lành là không khí mà thành phần các chất khí có sẵn được duy trì ổn định và không xuất hiện thêm các thành phần mới trong không khí. b) Nếu không khí không trong lành sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khoẻ con người. Có thể gây bệnh về đường hô hấp hoặc nhiều bệnh khác. Ngoài ra, không khí không trong lành còn ảnh hưởng tới các quá trình sản xuất, ảnh hưởng tới hoạt động kinh tế của con người. c) Bảo vệ không khí trong lành: - Hạn chế phát sinh khí thải ra môi trường bằng cách sử dụng các công nghệ tiên tiến, ít phát sinh khí thải. - Sử dụng các quy trình sản xuất ít phát sinh khí thải, xử lý tốt khí thải trước khi thải ra môi trường. - Hạn chế sử dụng năng lượng hoá thạch. - Tích cực trồng cây xanh và bảo vệ rừng.	0,5đ 0,5đ 0,5đ

ĐỀ GỐC + ĐỀ 2 + ĐỀ 4

Câu	Hướng dẫn chấm	Biểu điểm
1 (1,5đ)	1. – Tấm kính khi trời nồm có nhiều hơi nước làm mờ kính và có những giọt nước đọng trên mặt kính. Đây là quá trình ngưng tụ - Khi phơi quần áo dưới trời nắng, quần áo sẽ khô nhanh. Đây là quá trình bay hơi 2. Phân biệt được hai bình bằng que đóm tàn đỏ và trình bày cách làm	0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ
2 (1,5đ)	a) Khí thải từ lò vôi chủ yếu là khí carbon dioxide, ngoài ra còn một số khí độc hại khác. Các khí này thải ra sẽ làm ô nhiễm môi trường không khí. b) Nguyên nhân thiệt mạng là do 8 người trên hít phải khí độc từ lò vôi. Các khí này đã không được khử độc khi thải ra môi trường giảm nhiên liệu tiêu thụ c) Biện pháp giảm ô nhiễm môi trường: - Thu và khử độc khí thải lò vôi trước khi thải ra môi trường. - Sử dụng lò vôi liên hoàn để giảm nhiên liệu tiêu thụ, giảm khí độc thải ra môi trường. - Nên xây lò vôi ở xa khu dân cư, nơi thoáng khí.	0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ

BGH duyệt **Tổ nhóm chuyên môn** **Người ra đề**

Kiều Thị Tâm **Vũ Thùy Dương** **Lê Thị Lừng**